TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST.
Ngày: 07-8-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Huy Tùng.
2. Bà Bùi Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Sa The-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Hoa-Kiểm sát viên.

Trong ngày 07-8-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 12-7-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 25-7-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh N1; Sinh ngày: 09-11-1992; Nơi sinh: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh N2 và bà Lâm Thị Thu H1; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29-5-2018 đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Nguyễn Văn Đ1; Sinh năm: 1964; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Nguyễn Thị M; Sinh năm: 1961; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Nguyễn Thanh H2; Sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

4. Quách Thị L; Sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Quách Ngọc Đ2; Sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Ấp S, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc rạng sáng ngày 06-01-2018, do bực tức việc xin tiền chú ruột là ông Nguyễn Thanh H2 nhưng ông H2 không mở cửa nên Nguyễn Thanh N1 đi đến khu vực ao tôm của vợ chồng ông Nguyễn Thanh H2, bà Quách Thị L ở ấp Đ, thị trấn T để đốt chòi giữ ao tôm, khi đi N1 mang theo 01 cây dao, có cán dao màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15,5cm có chữ KIWI. Khi đến khu vực ao tôm của vợ chồng ông H2, bà L đã cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ1, bà Nguyễn Thị M thuê, thì N1 dùng cây dao mang theo cắt lưới cổng rào và đi vào khu vực chòi giữ ao tôm của ông Đ1, rồi N1 dùng cây tre cặm lưới rào đập bể bóng đèn của cổng rào. Lúc này, ông Quách Ngọc Đ2 là người làm thuê của vợ chồng ông Đ1, bà M đi kiểm tra khu vực ao thì phát hiện N1. Sau khi trao đổi với N1, ông Đ2 biết được N1 có ý định đốt chòi giữ ao tôm thì ông Đ2 khuyên N1 về nhà và mời N1 hút thuốc nhưng N1 không hút thuốc mà lấy bật lửa của ông Đ2 và đe dọa, đuổi ông Đ2 đi. Sau đó, N1 dùng bật lửa đốt vách lá chòi giữ ao tôm của vợ chồng ông Đ1, bà M. Lúc này, ông Đ2 điện thoại cho ông Đ1 nhưng ông Đ1 không nghe máy nên ông Đ2 chạy về nhà báo sự việc cho ông Đ1. Sau đó, N1 tiếp tục đi đến chòi giữ ao tôm của vợ chồng ông H2, bà L (cách chòi giữ ao tôm của ông Đ1 khoảng 200m), N1 dùng bật lửa đốt võng, mùng, mền trong chòi và chờ cho lửa cháy lớn thì N1 đi ra ngoài rồi ném bật lửa vào chòi giữ tôm của ông H2 và bỏ đi về nhà. Chòi giữ ao tôm của vợ chồng ông Đ1, bà M bị cháy thiệt hại hoàn toàn bao gồm các tài sản: 01 chòi giữ ao tôm có diện tích 66m^2 (11m x 6m), chòi cất bằng cột gỗ, mái lợp lá, vách lá, nền lót đal bêtông; 01 tủ lạnh hiệu Sharp loại 180 lít; 01 tivi màu hiệu Sony loại 21 inch; 01 bếp gas lớn hiệu MITAWCHI loại 2 bếp nấu; 01 bình gas lớn loại 12kg; 01 mô-tơ 3 ngựa, hiệu TECO (do Đài Loan sản xuất); 02 mô-tơ 2 ngựa, hiệu Tân Hoàng Cầu; 01 mô-tơ bơm nước 01 ngựa, hiệu Cá Sấu; 01 cái bàn tròn inox có đường kính 115cm; 01 máy hẹn giờ cho tôm ăn hiệu GiGon; 36 cái bóng đèn chữ U hiệu Điện Quang loại 3U, công suất 20w; 01 quạt gió đứng, hiệu AoĐiCo, loại cao; 01 quạt gió để bàn nhỏ, hiệu AoĐiCo; 01 cục sục khí tạo oxy hiệu Supesat, loại nhỏ; 01 nồi cơm điện Kim Cương loại 1,8lít; 100m dây điện đồng loại 4.5, dây 3 pha (Công ty PaNaCo sản xuất); 50m dây điện đồng loại 2.5, dây 3 pha (Công ty PaNaCo sản xuất); 15m dây điện nhôm loại 8.0, dây 3 pha (Công ty PaNaCo sản xuất); 02 giường ngủ bằng gỗ tạp, loại 02m x 1,6m; 01 cái kệ để tivi bằng ván ép loại 04 tầng; 04 cái ghế nhựa mặt vuông, hiệu Đồng Tiến; 02 cái bàn nhựa hình chữ nhật, hiệu Đồng Tiến; 02 cây cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, loại 20kg; 02 cây cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, loại 0,5kg; 01 kệ để chén bằng Inox, loại 4 tầng; 01 kệ để chén bằng nhựa hiệu Duy Tân, loại 3 tầng; 12 cái khởi động từ 3 pha hiệu SHILIN của Đài Loan sản xuất; 01 cái cầu dao đảo 3 pha loại lớn hiệu CADIVI; 01 CB 3 pha hiệu Metasol của Hàn Quốc; 15 gói thuốc vi sinh hiệu BST 999, loại 250g/gói; 12 chai thuốc xử lý khử độc hiệu DUTA, loại 0,5l/chai; 06 bao vôi đá, loại 50kg/bao; 08 cái thao nhựa hiệu Duy Tân, loại có kích cỡ 82cm x 31cm; 03 cái thao nhựa hiệu Duy Tân, loại

kích cỡ 60cm x 21cm; 01 cái tủ đựng chén bằng gỗ tạp, kích thước 1,6m x 1,4m; 01 cái cối trộn hồ bằng kim loại, có 01 mô-tơ loại 02 ngựa hiệu TECO do Đài Loan sản xuất. Chòi giữ ao tôm của vợ chồng ông H2, bà L bị cháy thiệt hại hoàn toàn bao gồm các tài sản: 01 chòi giữ ao tôm có diện tích 29,7m^2 (6,6m x 4,5m), chòi cất bằng cột bê-tông cốt thép, mái tôn, vách lá; 01 bình gas loại 12kg; 01 bếp gas (không rõ hiệu); 02 cục sục khí tạo oxy (01 cục loại lớn, 01 cục loại nhỏ, không rõ hiệu); 01 cái mô-tơ 3 ngựa (không rõ hiệu); vôi đá (không rõ số lượng); 01 cái quạt gió (không rõ loại và hiệu); 01 giường ngủ bằng gỗ tạp, kích thước 1,6m x 2m.

Sau khi nhận được tin báo về vụ việc, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trần Đề đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng của vụ án là 01 cây dao hiệu KIWI dài 27cm, có cán dao màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, trưng cầu định giá tài sản bị thiệt hại và tiến hành lấy lời khai của những người có liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/HĐĐGTS ngày 22-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trần Đề kết luận: Tổng giá trị tài sản gồm vật kiến trúc, máy móc, thiết bị trong chòi giữ ao tôm của vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ1, bà Nguyễn Thị M bị thiệt hại vào ngày 06-01-2018 là 40.734.000 đồng.

Đối với tài sản bị thiệt hại của vợ chồng ông Nguyễn Thanh H2, bà Quách Thị L vào ngày 06-01-2018, vợ chồng ông H2, bà L không có yêu cầu định giá, không yêu cầu xử lý về trách nhiệm hình sự. Đối với 01 cái bật lửa của ông Quách Ngọc Đ2 bị Nguyễn Thanh N1 chiếm đoạt làm công cụ phạm tội, ông Đ2 không yêu cầu định giá và bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh N1 thống nhất với kết luận định giá tài sản. Bị cáo N1 khai nhận vào rạng sáng ngày 06-01-2018 do bực tức việc N1 đến nhà ông H2 xin tiền nhưng ông H2 không mở cửa nên N1 đã đi đến khu vực ao tôm của vợ chồng ông H2, bà L đốt 01 chòi giữ tôm của vợ chồng ông Đ1, bà M và 01 chòi giữ tôm vợ chồng ông H2, bà L làm thiệt hại hoàn toàn 02 chòi giữ tôm cùng toàn bộ tài sản trong chòi.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Đ1, M thống nhất với kết luận định giá tài sản. Ông Đ1 và bà M xác định giữa ông Đ1, bà M và bị cáo N1 không có mâu thuẫn, vào rạng sáng ngày 06-01-2018 bị cáo N1 đã vô cớ đốt chòi giữ tôm của vợ chồng ông Đ1, bà M làm thiệt hại hoàn toàn tài sản trong chòi. Nay ông Đ1 và bà M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N1 và không yêu cầu bị cáo N1 bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại H2 không yêu cầu định giá tài sản, không yêu cầu bị cáo N1 bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N1. Trong quá trình điều tra, bị hại L không yêu cầu định giá tài sản, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo N1 và không yêu cầu bị cáo N1 bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSTĐ ngày 12-7-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Nguyễn Thanh N1 về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề luận tội đối với bị cáo Nguyễn Thanh N1, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N1 phạm tội "Hủy hoại tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm d khoản 1 Điều 52, điểm i khoản 1 Điều 51, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Nguyễn Thanh N1 từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và quyết định về án phí của vụ án.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh N1 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trần Đề, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại Quách Thị L tại phiên tòa. Xét sự vắng mặt của bị hại L không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 292 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo Nguyễn Thanh N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo Nguyễn Thanh N1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vào ngày 06-01-2018 bị cáo N1 đã cố ý dùng bật lửa đốt chòi giữ ao tôm và gây thiệt hại toàn bộ tài sản trong chòi của bị hại Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Thị Mý Nguyễn Thanh H2, Quách Thị L, trong đó giá trị tài sản của bị hại Đ1, M bị thiệt hại là 40.734.000 đồng. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N1 về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tội phạm do bị cáo Nguyễn Thanh N1 gây ra, không những xâm phạm tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm cho nhân dân trên địa bàn hoang mang, không an tâm sản xuất.

Trong vụ án này, giữa bị cáo N1 và các bị hại không có mâu thuẫn trước, chỉ vì bực tức việc xin không được tiền của bị hại H1 mà bị cáo đã thực hiện hành vi đốt chòi giữ ao tôm của các bị hại, điều này cho thấy hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo N1 theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tù nghiêm khắc đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc việc bị cáo N1 là người chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trần Đề đã thu giữ vật chứng của vụ án là 01 (Một) cây dao có cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15,5cm, trên lưỡi dao có chữ KIWI, lưỡi dao có bề rộng nhất là 04cm. Xét vật chứng trên là công cụ phạm tội và hiện không sử dụng được, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, quyết định tịch thu và tiêu hủy đối với vật chứng của vụ án.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thanh H2 và Quách Thị L không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh N1 bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thanh N1 chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Quách Thị L vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm i khoản 1, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N1 phạm tội "Hủy hoại tài sản".

* Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy đối với vật chứng của vụ án là 01 (Một) cây dao có cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15,5cm, trên lưỡi dao có chữ KIWI, lưỡi dao có bề rộng nhất là 04cm (Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-7-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trần Đề và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng).

* Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thanh H2 và Quách Thị L không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh N1 bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Thanh N1 chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Quách Thị L vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Công an huyện Trần Đề;
(cơ quan CSĐT; bộ phận HSNVCS; Cơ quan THAHS; Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu (HSVA & TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ